

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày: 28-11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thanh Tiền

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Hồng Hải

Ông Phạm Văn Cư

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thiện - Kiểm sát viên.*

Ngày 28 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 159/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 254/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Thế A, sinh ngày 08 tháng 10 năm 2002 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A L, phường M (trước đây là Phường G, Quận A), Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Tuấn P; con bà: Đoàn Thị Lan T; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2025 (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Võ Thế L, sinh năm 2002; Nơi cư trú: 4 L, Phường G, Quận A (nay là phường M), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 05 phút ngày 07/5/2025, tại trước số A T, Phường G, Quận A (nay là phường M), Thành phố Hồ Chí Minh. Tổ tuần tra 363 Công an Thành phố H phát hiện Phạm Thế A, điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vison, biển số: 59M1-995.69 chở theo Võ Thanh L1 ngồi sau có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Tại thời điểm kiểm tra, Phạm Thế A không có giấy phép lái xe, không có giấy đăng ký xe nên tổ tuần tra đã mời 02 đối tượng về trụ sở Công an P1, Quận A (nay là phường M) để làm rõ. Công an phường tiến hành xét nghiệm

nhanh chất ma túy cho kết quả: Phạm Thế A và Võ Thanh L1 dương tính với chất ma túy (cần sa).

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thế A khai nhận: Vào khoảng 19 giờ 30 ngày 07/5/2025, L1 rủ Thế A đi uống cà phê, Thế A đồng ý. Đến 21 giờ cùng ngày, Thế A sử dụng điện thoại di động của mình gọi cho một đối tượng nam tên M (không rõ lai lịch) có số điện thoại 0944725149 để mua ma túy (loại cần sa). Đối tượng M hẹn giao ma túy tại C Trung tâm thương mại G, Quận E. Khi đến điểm hẹn thì Thế A được một nam thanh niên mặc đồ giống xe công nghệ G1, đeo khẩu trang giao cho Thế A gói ma túy loại cần sa, Thế A trả tiền mặt cho nam thanh niên này với số tiền 180.000 đồng. Thế A chạy xe quanh công viên V chơi một lúc rồi chạy về nhà và chờ Võ Thanh L1 đi uống nước ở quán D số 648 - F Hồ N, Phường A, Quận A (nay là phường M), Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến quán D, cả hai lên sân thượng của quán ngồi uống nước. Một lúc sau, Thế A lấy 01 điếu cần sa ra hút thì L1 hỏi đó có phải cần sa không, Thế A nói đúng thì L1 xin hút cùng. Thế A hút xong thì đưa điếu cần sa cho L1 hút cho đến khi hết điếu cần sa. Sau khi hút ma túy xong, L1 có hỏi giá tiền của điếu cần sa, Thế A trả lời là 180.000 đồng/1 điếu. L1 nói sẽ hùn số tiền 90.000 đồng để trả lại tiền mua cần sa cho Thế A, do tại thời điểm đó L1 không mang theo đủ tiền nên chưa trả tiền cho Thế A. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Thế A chở L1 trên đường về thì bị Tổ tuần tra 363 Công an Thành phố H kiểm tra, phát hiện và đưa về trụ sở công an phường làm rõ như đã nêu trên.

Võ Thanh L2 khai nhận: Vào khoảng 19 giờ 30 ngày 07/5/2025, L1 rủ Thế A đi uống cà phê, Thế A đồng ý, sau đó, Thế A đến chở L1 đi uống nước ở quán D số 648 - F Hồ N, Phường A, Quận A (nay là phường M), Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến quán D, cả hai lên sân thượng của quán ngồi uống nước. Một lúc sau, Thế A lấy 01 điếu cần sa ra hút thì L1 hỏi đó có phải cần sa không, Thế A nói đúng thì L1 xin hút cùng. Thế A hút xong thì đưa điếu cần sa cho L1 hút cho đến khi hết điếu cần sa. Sau khi hút ma túy xong, L1 có hỏi giá tiền của điếu cần sa, Thế A trả lời là 180.000 đồng/1 điếu. L1 nói sẽ hùn số tiền 90.000 đồng để trả lại tiền mua cần sa cho Thế A, do tại thời điểm đó L1 không mang theo đủ tiền nên chưa trả tiền cho Thế A. Việc Thế A mua ma túy của ai, khi nào thì L1 không biết và L1 cũng không biết Thế A có mang ma túy theo để sử dụng, cũng không có hứa hẹn hay hùn tiền để Thế A mua ma túy sử dụng chung.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) điện thoại di động hiệu iphone 11 Promax màu đen, số Imei1: 352838111988736, số Imei2: 352838111892656; 01 (một) điện thoại di động hiệu iphone XS màu đen, số Imei1: 356172093569124, số I: 356172093572136.

Bản cáo trạng số: 03/CT-VKS-KV3 ngày 13/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Thế A về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Thế A về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 255; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phạm Thế A với mức án tù 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù. Về vật chứng xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, không tranh luận và nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa công khai, bị cáo Phạm Thế A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của Võ Thanh L1, kết quả xét nghiệm dương tính chất ma túy, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận như sau: Bị cáo Phạm Thế A đã có hành vi cung cấp ma túy để cùng với Võ Thanh L1 sử dụng ma túy tại quán D, số F Hồ N, Phường A, Quận A (nay là phường M), Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 07/5/2025. Do đó, hành vi của bị cáo A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét bị cáo là người có năng lực hành vi, đủ khả năng nhận thức được việc làm của mình, biết việc tổ chức sử dụng chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật mà Nhà nước nghiêm cấm, nhưng bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây nghiện và độc hại; gây mất trật tự xã hội ở địa phương, còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; nhằm mục đích giáo dục bị cáo, bên cạnh đó có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo tham gia dân quân tự vệ và đã có thành tích được Bộ Trưởng Bộ C tặng kỷ niệm chương “vì sự nghiệp xây dựng cơ

sở dữ liệu Quốc gia về dân cư”, được Ủy ban nhân dân Phường G2, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh tặng Giấy khen vì “Đã có đóng góp tích cực trong công tác phòng, chống dịch C -19 trên địa bàn phường G”. Do đó, cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định, để bị cáo có thể cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo phạm tội không vì mục đích hưởng lợi nên không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[8] Đối với Võ Thanh L1 là người sử dụng ma túy do Phạm Thế A cung cấp. L1 và Thế A không có thỏa thuận trao đổi góp tiền vào việc cùng sử dụng ma túy từ trước, L1 cũng không biết Thế A đã mua ma túy trước đó và mang theo sử dụng, đến khi L1 thấy Thế A sử dụng ma túy nên L1 xin sử dụng cùng và được Thế A cung cấp ma túy cho sử dụng. Sau khi sử dụng xong ma túy, L1 có hỏi Thế A giá tiền mua ma túy bao nhiêu và L1 có hứa sẽ phụ hồi tiền với Thế A nhưng chưa có đưa tiền. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa đủ cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự với L1 và chuyển hồ sơ đến Công an Phường M, Thành phố Hồ Chí Minh để xem xét xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với đối tượng tên "Molly" đã bán ma túy cho Phạm Thế A và đối tượng Phước Lee B ma túy cho Võ Thanh L1. Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định được. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, truy xét, khi nào tìm được sẽ tiến hành xử lý sau. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 (một) điện thoại di động hiệu iphone 11 Promax màu đen, số Imei1: 352838111988736, số I: 352838111892656. Xét đây là tài sản cá nhân của bị cáo có sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy nên Hội đồng xét xử xem xét tịch sung ngân sách nhà nước.

01 (một) điện thoại di động hiệu iphone XS màu đen, số Imei1: 356172093569124, số I: 356172093572136. Xét đây là tài sản cá nhân của Võ Thanh L1 có sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy, tuy nhiên chưa đủ cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự về hành vi này nhưng quá trình điều tra ông L1 không có yêu cầu nhận lại chiếc điện thoại di động, nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Visoin biển số 59M1-995.69 do bị cáo A không xuất trình được giấy tờ hợp lệ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã bàn giao cho Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố H (PC08) để tiến hành xử lý hành chính theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 255; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Thế A 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 5 năm 2025.

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu iphone 11 Promax màu đen, số Imei1: 352838111988736, số Imei2: 352838111892656; 01 (một) điện thoại di động hiệu iphone XS màu đen, số Imei1: 356172093569124, số I: 356172093572136.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/10/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 (cơ sở 1) - Thi hành án dân sự Thành phố H.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3;
- Cơ quan CSĐT Công an TPHCM;
- Bộ phận Thi hành án hình sự;
- Phòng PV 06 – Công an TPHCM;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thanh Tiền